

Van giãn nở nhiệt

Dòng CV - Van một chiều



1 Năm bảo hành có giới hạn



Robertshaw
RANCO • PARAGON • CASTFUTURA

Dịch vụ khách hàng
+1 800 304 6563
HVACCustomerService
@robertshaw.com

Dịch vụ kỹ thuật
+1 800 445 8299
TechnicalService
@robertshaw.com

www.robertshaw.com
©2025 Robertshaw
05/25 150-2984

Mô tả

Van giãn nở nhiệt (TXV) dòng CV của Ranco® được thiết kế với van một chiều tích hợp, loại bỏ việc phải sử dụng van một chiều riêng trong hệ thống. Van TXV này được dùng để điều chỉnh lượng cung cấp môi chất lạnh trong bộ phận bay hơi bằng cách cảm biến mức độ quá nhiệt tại cửa ra của bộ phận bay hơi thông qua bóng cảm biến nhiệt và sự cân bằng bên ngoài (bên trong).

Tính năng và lợi ích

- 2 thiết kế tùy chọn: cấu trúc có thể điều chỉnh và không thể điều chỉnh
- Đầu nguồn sử dụng kỹ thuật hàn laser liên tục, mang lại độ bền cao cho mối hàn và kéo dài tuổi thọ màng ngăn
- Khả năng chịu áp suất ngược có sẵn
- Có chức năng Áp suất hoạt động tối đa (MOP)
- Van một chiều tích hợp
- Chiều dài ống mao dẫn tiêu chuẩn: 60 in. (1,5 m)
- Đạt chứng nhận UL và CE

Ứng dụng

- Làm lạnh thương mại
- Điều hòa không khí
- Hệ thống hai khối chia tách
- Hệ thống bơm nhiệt

Thông số kỹ thuật

Môi chất lạnh có thể dùng	R410A và R22
Áp suất hoạt động tối đa	667 PSI (4,6 MPa)
Dải nhiệt độ trung bình	-40°F đến 158°F (-40°C đến 70°C)
Dải nhiệt độ môi trường	-22°F đến 131°F (-30°C đến 55°C)
Nhiệt độ bóng cảm biến nhiệt tối đa	212°F (100°C)
Nhiệt độ thân van tối đa	230°F (110°C)
Dải điều chỉnh mức độ quá nhiệt trạng thái tĩnh	0K đến 8K
Cài đặt mức độ quá nhiệt trạng thái tĩnh	4K
Độ ẩm tương đối	95%

Thông tin về linh kiện thay thế

Ranco Số linh kiện	Danfoss (TR)	Sporlan (RC)	Sanhua (RFGF)	Công suất danh nghĩa (tấn)	Loại kết nối	Đầu vào (inch)	Đầu ra (inch)	Bộ cân bằng áp suất bên ngoài (inch)	Mỗi hàn chiều dài ống mao dẫn (inch)	Môi chất lạnh
RTXVCV-1S-2		RCVE-1-GA	RFGF01E-1.0-401	1	Hàn	3/8” ODF	1/2” ODF	1/4” ODF	60	R-22
RTXVCV-2S-2		RCVE-2-GA	RFGF01E-2.0-402	2						
RTXVCV-3S-2	067L5855	RCVE-3-GA	RFGF01E-3.0-403	3						
RTXVCV-4S-2	067L5856	RCVE-4-GA	RFGF01E-4.0-404	4						
RTXVCV-5S-2	067L5857	RCVE-5-GA	RFGF01E-5.0-405	5						
RTXVCV-6S-2	067L5858	RCVE-6-GA	RFGF01E-6.0-406	6						
RTXVCV-1R-2			RFGF01E-1.0-801	1	Chatleff	Chatleff (Đầu đực)	Chatleff (Đầu cái)	1/8” OD x 24 với Đầu cái loe 1/4” SAE		
RTXVCV-2R-2			RFGF01E-2.0-802	2						
RTXVCV-3R-2			RFGF01E-3.0-803	3						
RTXVCV-4R-2			RFGF01E-4.0-804	4						
RTXVCV-5R-2			RFGF01E-5.0-805	5						
RTXVCV-6R-2			RFGF01E-6.0-806	6						
RTXVCV-1S-4		RCZE-1-GA	RFGF05E-1.0-411	1	Hàn	3/8” ODF	1/2” ODF	1/4” ODF	60	R-410A
RTXVCV-1.5S-4		RCZE-1-1/2-GA	RFGF05E-1.5-410	1,5						
RTXVCV-2S-4		RCZE-2-GA	RFGF05E-2.0-412	2						
RTXVCV-3S-4	067L5955	RCZE-3-GA	RFGF05E-3.0-413	3						
RTXVCV-4S-4	067L5956	RCZE-4-GA	RFGF05E-4.0-414	4						
RTXVCV-5S-4	067L5957	RCZE-5-GA	RFGF05E-5.0-415	5						
RTXVCV-6S-4	067L5958	RCZE-6-GA	RFGF05E-6.0-416	6						
RTXVCV-7S-4	067L5959		RFGF05E-7.0-417	7	Chatleff	Chatleff (Đầu đực)	Chatleff (Đầu cái)	1/8” OD x 24 với Đầu cái loe 1/4” SAE		
RTXVCV-1R-4			RFGF05E-1.0-811	1						
RTXVCV-1.5R-4			RFGF05E-1.5-810	1,5						
RTXVCV-2R-4			RFGF05E-2.0-812	2						
RTXVCV-3R-4			RFGF05E-3.0-813	3						
RTXVCV-4R-4			RFGF05E-4.0-814	4						
RTXVCV-5R-4			RFGF05E-5.0-815	5						
RTXVCV-6R-4			RFGF05E-6.0-816	6						
RTXVCV-7R-4			RFGF05E-7.0-817	7						

Ranco Số linh kiện	Danfoss (TR)	Sporlan (ER)	Sanhua	Công suất danh nghĩa (tấn)	Kết nối, Hàn ODF (inch)			Chiều dài ống máo dẫn (inch)	MOP (Nạp nhiệt)	Môi chất lạnh
					Đầu vào	Đầu ra	Bộ cân bằng			
RTXVCV-1-2			RFGK01E-1.0-401	1	1/4 ODF	1/2 ODF	1/4 ODF	60	KHÔNG CÓ	R-22
RTXVCV-1A-2		ERVE-1	RFGK01E-1.0-402	1	3/8 ODF					
RTXVCV-1.5A-2		ERVE-1-1/2	RFGK01E-1.5-403	1,5						
RTXVCV-2.5A-2		ERVE-2	RFGK01E-2.0-404	2						
RTXVCV-3C-2	067L5855	ERVE-3	RFGK01E-3.0-405	3						
RTXVCV-3A-2		ERVE-3	RFGK01E-3.0-406	3	1/2 ODF	5/8 ODF				
RTXVCV-4C-2	067L5856	ERVE-4	RFGK01E-4.0-407	4	3/8 ODF	1/2 ODF				
RTXVCV-4A-2		ERVE-4	RFGK01E-4.0-408	4	1/2 ODF	5/8 ODF				
RTXVCV-5C-2	067L5857	ERVE-5	RFGK01E-5.0-410	5	3/8 ODF	1/2 ODF				
RTXVCV-5A-2		ERVE-5	RFGK01E-5.0-411	5	1/2 ODF	5/8 ODF				
RTXVCV-6A-2		ERVE-6	RFGK01E-6.0-413	6		5/8 ODF				
RTXVCV-1B-2		ERVE-1	RFGK01E-1.0-416	1,0	3/8 ODF	1/2 ODF	1/4 ODF	60	100 psig (@60°F)	
RTXVCV-1.5B-2		ERVE-1-1/2	RFGK01E-1.5-417	1,5						
RTXVCV-2.5B-2		ERVE-2	RFGK01E-2.0-418	2,0						
RTXVCV-3-2	067L5855	ERVE-3	RFGK01E-3.0-419	3,0						
RTXVCV-3B-2		ERVE-3	RFGK01E-3.0-420	3,0	1/2 ODF	5/8 ODF				
RTXVCV-4-2	067L5856	ERVE-4	RFGK01E-4.0-421	4,0	3/8 ODF	1/2 ODF				
RTXVCV-4B-2		ERVE-4	RFGK01E-4.0-422	4,0	1/2 ODF	5/8 ODF				
RTXVCV-5-2	067L5857	ERVE-5	RFGK01E-5.0-424	5,0	3/8 ODF	1/2 ODF				
RTXVCV-5B-2		ERVE-5	RFGK01E-5.0-425	5,0	1/2 ODF	5/8 ODF				
RTXVCV-6B-2		ERVE-6	RFGK01E-6.0-427	6,0		5/8 ODF				
RTXVCV-1C-4		ERZE-1	RFGK05E-1.0-445	1,0	3/8 ODF	1/2 ODF				
RTXVCV-1.5G-4		ERZE-1-1/2	RFGK05E-1.5-446	1,5						
RTXVCV-2B-4		ERZE-2	RFGK05E-2.0-447	2,0						
RTXVCV-3B-4	067L5955	ERZE-3	RFGK05E-3.0-448	3,0						
RTXVCV-4-4	067L5956	ERZE-4	RFGK05E-4.0-449	4,0						
RTXVCV-5-4	067L5957	ERZE-5	RFGK05E-5.0-450	5,0	1/2 ODF	5/8 ODF				
RTXVCV-6H-4		ERZE-6	RFGK05E-6.0-451	6,0						
RTXVCV-7D-4			RFGK05E-7.0-452	7,0						